

Số: 408/QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Mầm non Hoàng Ninh giai đoạn 2024-2026**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về Vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 529/SNV-CCVC ngày 29/3/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc thẩm định Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 85/TTr-PNV ngày 30/3/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Mầm non Hoàng Ninh giai đoạn 2024-2026 (có Đề án kèm theo).

**Điều 2.** Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoàng Ninh thực hiện bố trí, sử dụng và quản lý viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

Giao Phòng Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm của Trường Mầm non Hoàng Ninh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Mầm non Hoàng Ninh;

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Nội vụ, Trường Mầm non Hoàng Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đại Lượng

**ĐỀ ÁN**

**Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp  
Trường Mầm non Hoàng Ninh giai đoạn 2024-2026**  
(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND thị xã)

**Phần I****SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ****I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN****1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của Trường****1.1. Nội dung hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập**

Nhà trường tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành. Huy động trẻ đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật đến trường; thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng, báo cáo cấp có thẩm quyền bằng văn bản theo quy định.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.

Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo yêu cầu của trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

**1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động**

Trường Mầm non Hoàng Ninh là cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Việt Yên

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường được quy định trong các văn bản pháp quy của nhà nước, của ngành; là cơ quan tham mưu trực tiếp với Phòng GD&ĐT, UBND phường Nénh về xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cũng như công tác nâng cao chất lượng dạy và học của địa phương.

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục bậc Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

### **1.3. Cơ chế hoạt động**

Nhà trường hoạt động theo quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non theo quy định trong Điều lệ trường mầm non.

## **2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của Trường**

### **2.1. Yếu tố bên trong**

Thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non theo Quy định của Luật Giáo dục.

Được nhà nước cấp ngân sách hoạt động (nguồn kinh phí tự chủ).

Được trang bị thiết bị, kỹ thuật đáp ứng cho công tác quản lý bằng công nghệ thông tin; từng bước thực hiện dạy và học bằng giáo án điện tử.

Cơ sở vật chất: Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, có đủ phòng học, phòng chức năng, sân chơi, khu trải nghiệm, có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet, có Email, Website phục vụ tốt nhất cho dạy, học và quản lý.

### **2.2. Yếu tố bên ngoài**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của UBND thị xã Việt Yên, các phòng ban của huyện đặc biệt Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT, UBND phường Nénh đến phong trào giáo dục của nhà trường.

Các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương và phụ huynh học sinh thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Đa số trẻ đều phát triển sức khoẻ bình thường, được đến trường và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng độ tuổi

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, cùng với các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường đoàn kết cộng đồng trách nhiệm góp phần hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn 580/BNV-TCBC ngày 17/02/2023 của Bộ Nội vụ đính chính các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TTBNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/04/2023 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm;

Công văn số 62/SNV-CCVC ngày 09/01/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Công văn số 332/UBND-NV ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

## Phần II

### XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

#### I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

*Tổng số vị trí việc làm là 09 vị trí; Tổng số người làm việc là: 56 người, cụ thể như sau:*

**1. Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí, 03 viên chức**

**1.1. Vị trí Hiệu trưởng: 01 vị trí, 01 viên chức**

**- Nhiệm vụ, công việc:**

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường. Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; tham gia đề xuất tuyển dụng, chuyển chuyên giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Tiếp nhận trẻ em và quản lý trẻ em. Trẻ em được bố trí sắp xếp theo đúng quy định.

Hoàn thành chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Có đầy đủ hồ sơ quản lý theo quy định.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường. Thực hiện xã hội hóa giáo dục.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Thực hiện các quy định về chi trả tiền lương, phụ cấp cho giáo viên, nhân viên, người lao động theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục;

Thực hiện đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật giáo viên nhân viên và người lao động theo đúng quy định.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn 5-6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần;

Quản lý trực tiếp tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên, nhân viên, người lao động trong cơ sở giáo dục và trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ triển khai Chương trình giáo dục mầm non, phát huy vai trò của nhà trường với cộng đồng.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động được giao quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

Quản lý trẻ em đang học tại cơ sở giáo dục mầm non được giao quản lý.

Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ, công việc khác có liên quan theo sự phân công và theo quy định.

- **Trình độ đào tạo:** Có bằng Cử nhân giáo dục mầm non trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên.

- **Chức danh nghề nghiệp:** Giáo viên Mầm non hạng I

- **Tin học, ngoại ngữ:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non theo quy định.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo quy định tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Có Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 theo quy định của pháp luật.

- Cấp độ năng lực chung: Cấp độ 3-5; năng lực chuyên môn: Cấp độ 3-5; năng lực quản lý: Cấp độ 3-5 (Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## **1.2. Vị trí Phó Hiệu trưởng: 01 vị trí, 02 viên chức**

### **- Nhiệm vụ, công việc:**

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo độ tuổi được phân công.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Có đầy đủ hồ sơ quản lý theo quy định.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các lực lượng cùng tham gia hoạt động giáo dục nhằm phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Quản lý trực tiếp tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên, nhân viên, người lao động trong cơ sở giáo dục và trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ triển khai Chương trình giáo dục mầm non, phát huy vai trò của nhà trường với cộng đồng.

Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động được giao quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

Quản lý trẻ em đang học tại cơ sở giáo dục mầm non được giao quản lý.

Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ, công việc khác có liên quan theo sự phân công và theo quy định.

- **Trình độ chuyên môn:** Có bằng Cử nhân giáo dục mầm non trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên.

- **Chức danh nghề nghiệp:** Giáo viên mầm non hạng I.

- **Tin học, ngoại ngữ:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non theo quy định.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo quy định tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Có Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 theo quy định của pháp luật.

- Cấp độ năng lực chung: Cấp độ 3-5; năng lực chuyên môn: Cấp độ 3-5; năng lực quản lý: Cấp độ 3-5 (Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

**1.3. Vị trí Tổ trưởng: (kiêm nhiệm).**

**1.4. Vị trí Tổ phó: (kiêm nhiệm).**

**2. Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành:**

**\* Xác định cơ cấu tỷ lệ hạng chức danh nghề nghiệp:**

- Giáo viên mầm non hạng I: 05 người (đạt 9,4%).

- Giáo viên mầm non hạng II: 26 người (đạt 49,1%).

- Giáo viên mầm non hạng III: 20 người (đạt 37,7%).

- Nhân viên hành chính: 02 người (đạt 3,8%)

**Ghi chú:** Cơ cấu, tỷ lệ % hạng chức danh nghề nghiệp trên chưa bao gồm vị trí viên chức lãnh đạo, quản lý.

**\* Giáo viên mầm non xác định theo hạng chức danh nghề nghiệp**

**2.1. Giáo viên mầm non hạng I: 01 vị trí; 05 người làm việc**

**\* Nhiệm vụ, công việc:** Thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non theo phân công và theo quy định; tham gia biên tập hoặc biên soạn tài liệu bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp huyện trở lên; tham gia bồi dưỡng hoặc tham mưu đề xuất tư vấn hỗ trợ, dẫn dắt, chia sẻ về chuyên môn nghiệp vụ cho giáo

viên trong trường; tham gia ban giám khảo các hội thi của cấp học mầm non từ cấp huyện trở lên; tham gia hội đồng tự đánh giá, đoàn đánh giá ngoài hoặc kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ sư phạm từ cấp huyện trở lên.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng, Hiệu phó phân công.

- **Trình độ đào tạo:** Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên.

- **Tin học, ngoại ngữ:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non

- Cấp độ năng lực chung: Cấp độ 4-5; năng lực chuyên môn: Cấp độ 4-5; (Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **2.1. Giáo viên mầm non hạng II: 01 vị trí; 26 người làm việc.**

- **Nhiệm vụ, công việc:** Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non theo phân công và theo quy định; làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp trường trở lên; hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đề xuất các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn; tham gia ban giám khảo các hội thi cấp học mầm non từ cấp trường trở lên; tham gia các hoạt động chuyên môn khác như hội đồng tự đánh giá hoặc đoàn đánh giá ngoài; kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có).

Các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng, Hiệu phó.

- **Trình độ đào tạo:** Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên.

- **Tin học, ngoại ngữ:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non

Cấp độ năng lực chung: Cấp độ 3-5; năng lực chuyên môn: Cấp độ 3-5; (Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### **2.3. Giáo viên mầm non hạng III: 01 vị trí; 20 người làm việc.**



- **Nhiệm vụ, công việc:** Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non và tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhóm, lớp được phân công phụ trách theo Chương trình giáo dục mầm non; thực hiện công tác giáo dục hòa nhập và quyền trẻ em; rèn luyện sức khỏe; hoàn thành các khóa học, các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn; bảo quản và sử dụng thiết bị giáo dục được giao; phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; thực hiện nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật, ngành Giáo dục, cơ sở giáo dục mầm non và địa phương.

Các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng, Hiệu Phó.

- **Trình độ đào tạo:** Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- **Tin học, ngoại ngữ:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non.

- Cấp độ năng lực chung: Cấp độ 3-5; năng lực chuyên môn: Cấp độ 3-5; (Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### **3. Nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 02 vị trí (02 người làm việc)**

#### **3.1. Vị trí Kế toán viên: 01 vị trí, (01 người làm việc) (Kiêm văn thư)**

- **Nhiệm vụ, công việc:** Tham gia xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm; thực hiện các khoản thu- chi đúng quy định; thiết lập và cập nhật đầy đủ hồ sơ sổ sách kế toán, lập các báo cáo tài chính đúng quy định; tham gia kiểm kê tài sản, thực hiện công tác tự kiểm tra, công khai tài chính; theo dõi, cập nhật các chế độ chính sách theo quy định.

Quản lý hồ sơ, sổ sách kế toán và tài sản của trường, theo dõi các khoản thu, chi theo quy định.

Phụ trách công tác bảo hiểm, đảm bảo chế độ cho người lao động.

Kiểm nhiệm công tác văn thư của nhà trường.

Thực hiện các nhiệm vụ, công việc khác theo phân công của lãnh đạo.

- **Trình độ đào tạo:** Đại học; chuyên ngành: Kế toán, Tài chính, Kiểm toán.

- **Chức danh nghề nghiệp:** Kế toán viên.

- **Tin học, ngoại ngữ:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng chức danh Kế toán viên.

Cấp độ năng lực chung, năng lực chuyên môn: Cấp độ 2-3; năng lực quản lý: cấp độ 1-2 (*Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ*).

### **3.2. Vị trí Y tế học đường: 01 vị trí, (01 người làm việc) (Kiêm thủ quỹ)**

#### **- Nhiệm vụ, công việc:**

Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học (*kiểm tra, theo dõi sức khỏe định kỳ; phối hợp tổ chức thăm khám, điều trị theo chuyên khoa; sơ cứu, cấp cứu; tư vấn sức khỏe; hướng dẫn tổ chức bữa ăn dinh dưỡng...*);

Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe (biên soạn, tìm kiếm các tài liệu truyền thông; tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe...);

Bảo đảm vệ sinh trường học và an toàn thực phẩm;

Thống kê báo cáo và đánh giá về công tác y tế trường học (các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định).

Kiểm nhiệm công tác thủ quỹ của nhà trường.

Thực hiện các nhiệm vụ, công việc khác theo phân công của lãnh đạo.

#### **- Trình độ đào tạo:** Tốt nghiệp Đại học Điều dưỡng.

Trường hợp nhân viên y tế trường học trực tiếp thực hiện khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

#### **- Chức danh nghề nghiệp:** Điều dưỡng hạng III.

- **Tin học, ngoại ngữ:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Cấp độ năng lực chung: Cấp độ 1-2; năng lực chuyên môn: Cấp độ 1; năng lực quản lý: cấp độ 1 (*Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ*).

## **II. THỐNG KÊ VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU, TỶ LỆ HẠNG CDNN**

### **1. Xác định cơ cấu, tỷ lệ hạng theo chức danh nghề nghiệp**

TT	Tên chức danh nghề nghiệp	Số lượng người làm việc	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Giáo viên Mầm non hạng I	5	9,4	
2	Giáo viên Mầm non hạng II	26	49,1	
3	Giáo viên Mầm non hạng III	20	37,7	
4	Kế toán viên (Kiêm văn thư)	01	1,9	
5	Y tế học đường (Kiêm thủ quỹ)	01	1,9	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>53</b>	<b>100%</b>	

### 1. Tổng hợp theo nhóm vị trí việc làm

TT	Tên nhóm vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	Lãnh đạo, quản lý	04	03
2	Nghiệp vụ chuyên ngành	03	51
3	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	03	02
4	Hỗ trợ, phục vụ		
	- Bảo vệ, phục vụ và nấu ăn		Tùy thực tế hàng năm nhà trường xác định số người làm việc cho phù hợp
	<b>Tổng số</b>	<b>09</b>	<b>56</b>

### III. XÁC ĐỊNH SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC

Trường Mầm non Hoàng Ninh xác định: **Tổng số lượng người làm việc là 56 người.** Cụ thể như sau:

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng vị trí việc làm	Cấp độ năng lực			Số lượng người làm việc
				Năng lực chung	Năng lực chuyên môn	Năng lực quản lý	
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>09</b>				<b>56</b>

<b>A</b>	<b>Nhóm VTVL Lãnh đạo Trường</b>		<b>04</b>				<b>03</b>
1	Vị trí Hiệu trưởng	GV MN hạng I	01	3-5	3-5	3-5	01
2	Vị trí Phó Hiệu trưởng	GV MN hạng I	01	3-5	3-5	3-5	02
3	Vị trí Tổ trưởng (kiêm nhiệm)	-	01	-	-	-	-
4	Vị trí Tổ Phó (kiêm nhiệm)	-	01	-	-	-	-
<b>B</b>	<b>Nhóm VTVL nghiệp vụ chuyên ngành</b>	-	<b>03</b>	-	-	-	<b>51</b>
	<b>Tổng số Giáo viên</b>	-	-	-	-	-	<b>51</b>
1	Vị trí Giáo viên MN hạng I	GV MN hạng I	01	3-5	3-5		5
2	Vị trí Giáo viên MN hạng II	GV MN hạng II	01	3-5	3-5		26
3	Vị trí Giáo viên MN hạng III	GV MN hạng III	01	3-5	3-5		20
<b>C</b>	<b>Nhóm VTVL chuyên môn dùng chung</b>		<b>02</b>				<b>02</b>
1	Vị trí Kế toán viên (Kiêm văn thư)	Kế toán viên	01	2-3	2-3	1-2	01
2	Vị trí Y tế học đường (Kiêm thủ quỹ)	Điều dưỡng hạng III	01	1-2	1	1	01
<b>D</b>	<b>Nhóm VTVL hỗ trợ, phục vụ</b>						
1	Bảo vệ						
2	Phục vụ						
3	Nấu ăn						

**\*Ghi chú:**

- Chức danh nghề nghiệp viên chức, trình độ đào tạo ở vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) trong đề án này không phải là tiêu chuẩn để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; trừ trường hợp Bộ quản lý ngành có quy định khác.

- Vị trí việc làm không phải lãnh đạo, quản lý, trường hợp tiếp nhận, tuyển dụng ở vị trí Giáo viên mầm non hạng I, Giáo viên mầm non hạng II có thể tiếp nhận, tuyển dụng ở vị trí việc làm thấp hơn nhưng đảm bảo có cùng trình độ phù hợp theo Luật Giáo dục năm 2019.